TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày: 29-3-2019

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Minh

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2019 đối với:

***** Bị cáo NGUYỄN CÔNG H – Sinh ngày 14 tháng 8 năm: 1988, tại: Thái Bình; HK thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở : Không ổ định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị H – sinh năm 1967; Vợ: Đã ly hôn; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự, tiền án: không; Về nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và 12 tháng tù về tội "*Trốn khỏi nơi giam*"; Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời giA thử thách là 24 tháng về tội "*Trộm cắp tài sản*"; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/12/2018. Hiện bị cáo đAg bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công A huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "*Có mặt*".

* Người bị hại: Ông Hồ A – Sinh năm 1952

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "*Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt*".

* Những người làm chứng: Ah Hoàng Văn H – Sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước."*Vắng mặt* ".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 17/6/2018, H đi bộ lAg thAg một mình trên các tuyến đường ở thị trấn Đ, huyện Đ tìm nhà nào có tài sản để sơ hở trộm cắp. Đến khoảng 01 giờ ngày 18/6/2018, H phát hiện nhà của ông Hồ A, tại Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49M1 – 024.71 dựng ở hiên nhà, thấy xe không khóa cổ, chỉ tắt khóa điện, ở bàn cạnh có 01 chùm chìa khóa. H đã lén lút lấy chùm chìa khóa mở được khóa chiếc xe mô tô chạy về hướng huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó, H phát hiện trong cốp xe có giấy đăng ký xe nên giữ chiếc xe mAg đến Thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước làm phương tiện đi lại. Sử dụng được một thời giA, H dựng chiếc xe ở trước phòng trọ của mình ở Thị xã Đồng Xoài thì bị mất trộm. Đến ngày 14/7/2018, thì Công A xã Q, huyện P, tỉnh Bình Phước đã phát hiện và thu giữ xe này giao lại cho Cơ quA CSĐT Công A huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quA điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tôi của mình như đã nêu trên.

Ngày 27/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đ xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49M1 – 024.71 có giá trị là 3.366.000 đồng *(Ba triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn đồng)*.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSĐT ngày 08/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quA điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ 12 (*mười hai*) tháng đến 15 (*mười lăm*) tháng tù và không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Hồ A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập.

* Về vật chứng vụ án: Cơ quA điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49M1 – 024.71; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 49M1-024.71 cùng một số giấy tờ liên quA cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hồ A, nên không đề cập.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra Công A huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị H đã khai nhận toàn bô hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18/6/2018, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 49M1 – 024.71 của ông Hồ A có trị giá là 3.366.000 đồng *(Ba triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn đồng)*. Qua lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo H đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo H đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân. Không những vậy, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự A toàn xã hội tại địa phương. Về nhân thân: Năm 2008 bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và 12 tháng tù về tội "*Trốn khỏi nơi giam*"; Năm 2013 bị cáo bị xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Trộm cắp tài sản*". Bị cáo H không lấy đó làm bài học cho bản thân, ngày 18/6/2018 bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xướng với hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời giA nhất định, vừa để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật vừa giữ gìn A ninh trật tự, cải tạo giáo dục bị cáo thành người hữu ích cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình phạt cũng cần xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Hồ A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49M1 – 024.71; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 49M1-024.71 cùng một số giấy tờ liên quA. Quá trình điều tra, Cơ quA điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Hồ A là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2018.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội

quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo nội dung bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAD tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công A huyện Đ;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Dương Văn Hùng